TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2021/QĐST-HNGĐ	*Bố Trạch, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- *Thẩm phán ra quyết định:* Ông Trần Trung Thành

- *Người khởi kiện:* Ông Bùi Quang S, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- *Người bị kiện:* Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG:

Theo nội dung biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án ngày 02/12/2021, ông Bùi Quang S và bà Trịnh Thị T thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 09/5/2018 tại UBND thị trấn Y, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng trong quan điểm sống và tính cách không hòa hợp. Hiện tại, các bên đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý thuận tình ly hôn nhau và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nhau.

- Về con chung, tài sản chung: Các bên khai nhận không có con chung, tài sản chung nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo về việc tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Căn cứ hồ sơ thụ lý hòa giải số: 168/2021/TLHG-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 9 và các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 168/2021/TLHG-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Quang S và bà Trịnh Thị T.

- Về con chung, tài sản chung: Ông Q và bà T khai nhận không có con chung, tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về chi phí hòa giải: Ông Bùi Quang S và bà Trịnh Thị T không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Ông Bùi Quang S và bà Trịnh Thị T; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND thị trấn Y, huyện B
(GCNKH số: 28, ngày 09/5/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Trần Trung Thành